**GIẢI TRÌNH CÁC NỘI DUNG GÓP Ý CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO**

**THÔNG TƯ BAN HÀNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ THỬ NGHIỆM AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI XE CƠ GIỚI VÀ PHỤ TÙNG XE CƠ GIỚI**

Ngày 07/5/2025

**I. Danh sách các đơn vị gửi xin ý kiến và số lượng ý kiến góp ý** (theo văn bản mời góp ý số: 1977/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 14/4/2025 của Bộ Xây dựng)

1. Danh sách các đơn vị gửi xin ý kiến

- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương;  
- Các Sở: Giao thông công chánh, Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  
- Hiệp hội các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA);  
- Các tổ chức đánh giá sự phù hợp;  
- Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, kinh doanh xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.

1. Số lượng ý kiến góp ý

- Ý kiến thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư: 31

- Ý kiến góp ý cụ thể về nội dung Dự thảo Thông tư: 13

**II. Tổng hợp các nội dung góp ý và nội dung tiếp thu giải trình**

| **TT** | **Đơn vị góp ý** | **Mục, điểm** | **Nội dung góp ý** | **Nội dung tiếp thu, giải trình** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Bạc Liêu |  | - Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới.  - Tại phần căn cứ “*Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng”* là chưa phù hợp. Đề nghị đơn vị soạn thảo điều chỉnh lại *“Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP* ***ngày 25 tháng 02 năm 2025*** *của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng”* cho phù hợp theo quy định. | Tiếp thu, chỉnh sửa như dự thảo |
| 2 | Viện kinh tế xây dựng – Bộ xây dựng |  | Viện kinh tế xây dựng – Bộ xây dựng thống nhất với các nội dung tại Dự thảo Thông tư. | / |
| 3 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Sóc Trăng |  | Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 4 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Đồng Tháp |  | Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 5 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Đắk Lắk |  | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 6 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Lai Châu |  | Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu nhất trí với nội dung của dự thảo. | / |
| 7 | Văn phòng Bộ - Bộ xây dựng |  | Dự thảo Thông tư không làm phát sinh thủ tục hành chính thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, chế độ báo cáo thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Ngoài ra, đối với các nội dung khác Văn phòng Bộ không có ý kiến. | / |
| 8 | Vụ pháp chế - Bộ xây dựng | Về sự cần thiết ban hành văn bản | Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn tại dự thảo Tờ trình để làm rõ được sự cần thiết phải ban hành Thông tư này | Tiếp thu, đã rà soát, chỉnh lý lại dự thảo tờ trình |
| Về kỹ thuật soạn thảo | - Đối với thể thức, kỹ thuật trình bày, viết hoa trong văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, thực hiện đúng theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP- Về mẫu Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 78/2025/NĐ-CP | Tiếp thu, chỉnh sửa như dự thảo |
| Về dự thảo Thông tư | - Về căn cứ ban hành, đề nghị rà soát, bổ sung về căn cứ pháp lý để ban hành Thông tư này như Luật Giá, Nghị định 85/2024/NĐ-CP,…  - Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xác định xây dựng dự thảo Thông tư theo mẫu số 14 - Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (quy định trực tiếp) hay mẫu số 15 - Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ/Danh mục... tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để phù hợp với quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đây là Thông tư ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật.  Tiếp thu, đơn vị soạn thảo sử dụng mẫu số 15. |
| Về dự thảo đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | - Đề nghị rà soát các nội dung tại bảng quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật để phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP: “Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền theo lĩnh vực quản lý để quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá…”  - Đối với nội dung tại cột “Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật”: đề nghị rà soát lại nội dung này để quy định cụ thể về đặc điểm cơ bản/ chủng loại của dịch vụ và bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ áp dụng. | Tiếp thu, dự thảo đã bổ sung thêm đặc điểm cơ bản của hàng hóa dịch vụ.  Tiếp thu, về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các mã công việc đã được quy định cụ thể trong QCVN tương ứng, các QCVN này được Bộ GTVT ban hành công khai, rộng rãi, minh bạch. Tổ soạn thảo có bổ sung thêm nội dung mô tả. |
| Thành phần hao phí | Ngoài ra, đề nghị rà soát, tính toán kỹ lưỡng về thành phần hao phí nêu tại các dự thảo định mức nhằm bảo đảm xác định giá trị hao phí được chính xác, phù hợp, đáp ứng thực tiễn triển khai các dịch vụ hiện nay. | Tiếp thu. Đơn vị soạn thảo đã lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ thẩm tra để rà soát, tính toán kỹ lưỡng về thành phần hao phí. |
| 9 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Yên Bái | Về dự thảo đặc điểm kinh tế - kỹ thuật | Mã công việc TNTO.01 có đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đang ghi: “Thử nghiệm theo Quy chuẩn quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô, số hiệu QCVN 09:2024/BGTVT; Quy chuẩn quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc, số hiệu QCVN 10:2024/BGTVT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng, số hiệu QCVN 82:2024/BGTVT” đề nghị sửa lại như sau: … Quy chuẩn quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố, số hiệu QCVN 10:2024/BGTVT. | Tiếp thu, chỉnh sửa như trong dự thảo |
| 10 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Tuyên Quang |  | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 11 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Hưng Yên |  | Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 12 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Cao Bằng |  | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 13 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Cà Mau |  | Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 14 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Ninh Thuận |  | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 15 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Trà Vinh |  | Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 16 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Sơn La |  | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La Nhất trí với nội dung, bố cục các Dự thảo Thông tư | / |
| 17 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Vĩnh Long |  | Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 18 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Phú Yên |  | Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 19 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Hà Tĩnh |  | Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh thống nhất với nội dung của dự thảo. | / |
| 20 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Hà Nam |  | Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam nhất trí với nội dung, bố cục các Dự thảo Thông tư | / |
| 21 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Ninh Bình |  | - Tại nội dung *“Phương tiện, máy móc, thiết bị”*, mục TNTO.01 - Thử nghiệm xe ô tô, ô tô khách thành phố, ô tô khách thành phố cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng, Chương III Định mức kinh tế - kỹ thuật của Dự thảo Thông tư; xem xét bổ sung thêm thiết bị *“Thiết bị đo khí thải”*. | Giữ nguyên như dự thảo, việc thử nghiệm khí thải không nằm trong phạm vi thử nghiệm an toàn kỹ thuật theo QCVN 09:2024/BGTVT. Việc đo khí thải được thực hiện tại Trung tâm thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và có định mức riêng. |
|  | - Đề nghị điều chỉnh đồng bộ  Tại khoản 2, Chương I Dự thảo Thông tư nêu: “Định mức hao phí nhân công: Quy định mức hao phí nhân công để hoàn thành một hồ sơ đăng ký thử nghiệm. Định mức hao phí này bao gồm hao phí nhân công trực tiếp và hao phí nhân công gián tiếp”  Tại khoản 4, Chương I quy định: “4.4. Định mức này không bao gồm hao phí nhân công gián tiếp. Hao phí nhân công gián tiếp bao gồm các hao phí đối với kế toán, lái xe, người hỗ trợ, tạp vụ, vệ sinh, bảo vệ.” | Giữ nguyên như dự thảo, Mục này là phần giải thích từ ngữ viết theo Thông tư 29/2022/TT-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Giao thông vận tải  Giữ nguyên như dự thảo, Trong phần định mức chỉ đưa ra các phần nhân công trực tiếp chính tham gia vào quá trình thực hiện nhiệm vụ. Các chi phí đối với nhân công gián tiếp và lãnh đạo đơn vị sẽ được tính vào chi phí quản lý, chi phí chung. |
| 22 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Lào Cai |  | Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai nhất trí với nội dung, bố cục các Dự thảo Thông tư  Đề nghị điều chỉnh nội dung ngày ban hành của Nghị định số 33/2025/NĐ-CP tại mục Căn cứ từ “ngày 25 tháng 8 năm 2022” thành “ngày 25 tháng 2 năm 2025” | /  Tiếp thu, chỉnh sửa như dự thảo |
| 23 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Long An |  | Sở Xây dựng tỉnh Long An nhất trí với nội dung, bố cục các Dự thảo Thông tư | / |
| 24 | Cục Kinh tế - Quản lý Đầu tư, Xây dựng – Bộ Xây Dựng |  | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo/cơ quan chủ trì thẩm định căn cứ các quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định của Luật Giá, ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và quy định pháp luật có liên quan để hoàn thiện các Thông tư và trình ban hành theo quy định. | Tiếp thu |
| 25 | Sở xây dựng – UBND Thành phố Hà Nội |  | Sở Xây dựng thành phố Hà Nội không có cơ sở để tham gia ý kiến | / |
| 26 | Viện Khoa học và Công nghệ GTVT – Bộ Xây Dựng |  | - Về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (trang 3-5): Đề nghị xem xét, bổ sung mô tả cụ thể về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật cho các mã công việc từ TNTO.01 đến TNPX.08 (ví dụ: yêu cầu về thiết bị thử nghiệm (máy đo độ ồn, thiết bị thửphanh), tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật áp dụng hoặc điều kiện môi trường thửnghiệm,...) để đảm bảo tính minh bạch và dễ áp dụng.  -Về định mức kinh tế - kỹ thuật (Chương III, trang 15-34): Đối với mã TNPX.07 (Thử nghiệm động cơ xe mô tô điện, trang 33), bảng định mức thiếu hao phí điện năng; do đó, đề nghị xem xét bổ sung cho phù hợp. Đối với các mã định mức còn lại, thuộc lĩnh vực chuyên môn sâu nên Viện không có ý kiến.  - Đề nghị xem xét, bổ sung danh mục thiết bị tối thiểu cần có cho từng mã định mức để các cơ sở thử nghiệm dễ dàng chuẩn bị; Xem xét đưa vào các hệ số điều chỉnh định mức dựa trên quy mô cơ sở thử nghiệm (lớn/nhỏ) hoặc điều kiện địa phương.  - Đề nghị bổ sung chi tiết cơ sở tính toán để xây dựng từng mã định mức. | - Tiếp thu góp ý. Về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của các mã công việc đã được quy định cụ thể trong QCVN tương ứng, các QCVN này được Bộ GTVT ban hành công khai, rộng rãi, minh bạch. Tổ soạn thảo có bổ sung thêm nội dung mô tả.  - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Trong quá trình xây dựng thông tư định mức, Tổ xây dựng đã liệt kê đầy đủ các hao phí trực tiếp, tuy nhiên để thuận lợi trong việc xây dựng phương án giá, các hao phí ước tính có giá trị nhỏ, khó đo đạc được liệt kê thành hao phí khác. Phần tiêu thụ điện năng này được thể hiện trong phiếu khảo sát.  - Danh mục thiết bị phải đáp ứng được quy định tại QCVN. Không có danh mục tối đa, tối thiểu.  - Cơ sở tính toán được trình bày thể hiện trong báo cáo xây dựng định mức. Thông tư không thể hiện nội dung này. Cách xác định hao phí theo hướng dẫn của Thông tư số 29/2022/TTBGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải |
| 27 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Quảng Ngãi |  | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 28 | Sở Giao thông Công chánh – Thành phố Hồ Chí Minh |  | Sở Giao thông Công chánh – Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 29 | Học viện chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng – Bộ Xây Dựng |  | - Tại mục 4.3 Hướng dẫn áp dụng định mức đề nghị bỏ mục Lãnh đạo đơn vị ra ngoài hao phí nhân công trực tiếp do trong các bảng mức không có thành phần hao phí này.  - Đề nghị đơn vị soạn thảo đồng nhất lại kết cấu và tên gọi của các thành phần, hạng mục trong các dự thảo thông tư (như tại các Phụ lục II, phần chương II. Nội dung công việc, Công việc thực hiện, Nội dung công việc thực hiện dịch vụ...). | Tiếp thu  Tiếp thu |
| 30 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Quảng Nam |  | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 31 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Bình Phước |  | Sở Xây dựng tỉnh Bình Phước thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 32 | Bộ Công thương |  | Đề nghị rà soát, chỉnh lý dự thảo Thông tư để đảm bảo đúng thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ). | Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được Quốc hội ban hành năm 2025. Các văn bản đề cập trong góp ý đã hết hiệu lực. |
| 33 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Bình Định |  | 1. Căn cứ ban hành  Đề nghị chỉnh sửa nội dung “Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;” thành “Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;” (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân) cho chính xác ngày tháng năm ban hành văn bản.  2. Điều 2. Phạm vi điều chỉnh  Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc, bỏ toàn bộ nội dung quy định tại Điều 2 Dự thảo vì không cần thiết và nội dung này trùng với nội dung quy định tại Điều 1 dự thảo Thông tư.  3. Điều 4. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện  Khoản 2 Điều 4 quy định “Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được bổ sung, sửa đổi nhưng không làm thay đổi nội dung công việc cơ bản thì tiếp tục áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Thông tư này”. Vậy trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Thông tư này được thay thế bằng văn bản khác thì áp dụng như thế nào, Ban soạn thảo nên xem xét đến vấn đề này trong Dự thảo để chỉnh sửa quy định về điều khoản chuyển tiếp cho phù hợp.  4. Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư  Đề nghị chỉnh sửa nội dung “(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TTBXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dưng” thành “(Kèm theo Thông tư số 12025/TT-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dưng)” nhằm đảm bảo phù hợp theo Mẫu số 15 - Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (ban hành Quy định/Quy chế/Điều lệ Danh mục...) tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  5. Kỹ thuật trình bày  - Đề nghị thống nhất trình bày “Đặc điểm kinh tế-kỹ thuật” và “Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới" (viết hoa từ “Đặc điểm” và “Định mức”) trong toàn dự thảo Thông tư vì hiện tại, tên gọi của Dự thảo không viết hoa các cụm từ này.  Khoản 2 Điều 4: Đề nghị chỉnh sửa từ “thông tư này” thành “Thông tư này” cho chính xác.  - Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư:  + Đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn “Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020” thành “Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2023, 2024" (chỉnh sửa phần in đậm, gạch chân) nhằm đảm bảo phù hợp theo quy định về kỹ thuật viện dẫn văn bản tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP là “Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và năm ban hành; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung” và năm sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì ghi các năm sửa đổi, bổ sung".  Theo đó, đề nghị chỉnh sửa cách viện dẫn “Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023" thành "Luật Giá năm 2023 được sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025"; chỉnh sửa cách viện dẫn “Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024" thành “Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024".  + Đề nghị chỉnh sửa “Thông tư số 62/2024/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng | Tiếp thu   * Kết cấu thông tư trình bày theo quy định tại mẫu số 15, phụ lục III Nghị định 78/2025/NĐ-CP. Điều 1 là ban hành “tên thông tư”. Điều 2 là phạm vi điều chỉnh. Trong trường hợp này tên thông tư trùng với phạm vi điều chỉnh. * Thông tư này áp dụng cho các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực, trong trường hợp VBPL thay đổi làm thay đổi cơ bản nội dung công việc thì Đơn vị xây dựng định mức sẽ báo cáo, đề xuất Bộ Xây dựng bổ sung sửa đổi để phù hợp với thực tế.   Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu |
| 34 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Quảng Ninh |  | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 35 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Nghệ An |  | Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 36 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Điện Biên |  | Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên thống nhất với bố cục và nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 37 | Cục Đường bộ Việt Nam – Bộ Xây dựng |  | - Đề nghị khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh)  - Thống nhất với Điều 2, 3, 5 Dự thảo Định mức kinh tế - kỹ thuật  - Hướng dẫn áp dụng định mức, , đề nghị làm rõ như sau:  4.2. Định mức không bao gồm hao phí vật liệu khác. Hao phí vật liệu khác bao gồm các hao phí vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, phụ tùng thay thế, dụng cụ lao động có giá trị hao phí nhỏ như mực photo giấy, bút, sổ, file, tử lưu hồ sơ,trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao khi sử dụng... trong thành phần hao phí của hao phí về vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, phụ tùng thay thế, dụng cụ lao động.  4.3. Hao phí nhân công trực tiếp bao gồm các hao phí đối với lãnh đạo đơn vị, phụ trách bộ phận, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ; không bao gồm hao phí nhân công trực thiết bị khi đang hoạt động.  4.4. Định mức này không bao gồm hao phí nhân công gián tiếp. Hao phí nhân công gián tiếp bao gồm các hao phí đối với kế toán, lái xe, người hỗ trợ, tạp vụ, vệ sinh, bảo vệ.  4.5. Hao phí khác là một phần của cơ sở để xây dựng phương án giá thử nghiệm đối với các sản phẩm cụ thể.”  Đề nghị làm rõ phương pháp xác định hệ số chuyển đổi theo Thông tư số 29/2022/TTBGTVT ngày 01/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) và cách tính hao phí nhân công trực tiếp.  - Bổ sung Điều 6. Quy định viết tắt.  - Theo khoản 4.4 Điều 4 Chương I Dự thảo Định mức kinh tế - kỹ thuật:  Định mức này không bao gồm hao phí nhân công gián tiếp. ......... Tuy nhiên, tại Điều này tính đến văn thư lưu trữ và đóng dấu tài liệu, đề nghị làm rõ lý do không tính hao phí nhân công gián tiếp. | - Tiếp thu  - Tiếp thu  - Tiếp thu  - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo  - Tiếp thu, chỉnh sửa như dự thảo |
| 38 | Bộ Khoa học và Công nghệ |  | - Số TT 1, trang 3, Mã công việc TNTO.01 “Tên gọi chi tiết: Thử nghiệm xe ô tô, ô tô khách thành phố, ô tô khách thành phố cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng”: đề nghị rà soát lại Mục Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đang quy định có phạm vi “Quy chuẩn quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc, số hiệu QCVN 10:2024/BGTVT”.  Đề nghị rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Thông tư để đảm bảo thống nhất Tên gọi và Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật tương ứng.  - Rà soát, sửa “quy chuẩn quốc gia” thành “quy chuẩn kỹ thuật quốc gia”  - Đề nghị rà soát lại các tên gọi các nội dung trong 02 dự thảo Thông tư đảm bảo thống nhất. Ví dụ: “Mã công việc” và “Mã dịch vụ”; “Tên gọi chi tiết” và “Tên dịch vụ, kỹ thuật”; “Chủng loại cụ thể/đặc điểm cơ bản” và “Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật”. | - Tiếp thu, “Quy chuẩn quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với rơ moóc và sơ mi rơ moóc, số hiệu QCVN 11:2024/BGTVT”  - Tiếp thu  - Tiếp thu  - Tiếp thu |
| 39 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Thái Nguyên |  | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 40 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Nam Định |  | 1. Đề nghị sửa tên Thông tư thành “Thông tư quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thử nghiệm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới”.  2. Đề nghị rà soát, điều chỉnh thể thức văn bản và các lỗi chính tả đối với toàn bộ dự thảo. Sửa đổi ngày ban hành Nghị định 33/2025/NĐ-CP tại mục căn cứ thứ nhất dự thảo thành “25 tháng 02 năm 2025”.  3. Các nội dung khác: Hoàn toàn nhất trí với Dự thảo. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo  - Tiếp thu, chỉnh sửa như dự thảo  / |
| 41 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Hải Phòng |  | Sở Xây dựng tỉnh Hải Phòng nhất trí với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 42 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Vĩnh Phúc |  | Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc thống nhất với bố cục, nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 43 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Tây Ninh |  | Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |
| 44 | Sở xây dựng – UBND tỉnh Bến Tre |  | Sở Xây dựng tỉnh Bến Tre thống nhất với nội dung Dự thảo Thông tư. | / |